

18. KINH SƯ TỬ¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật du hóa tại nước Bệ-xá-li², bên bờ ao Di hầu³, Cao lâu đài quán⁴.

Bấy giờ một số đông bộ tộc Lệ-xế⁵ ở Bệ-xá-li vân tập nơi thính đường⁶, nhiều lần tán thán Phật, nhiều lần tán thán Pháp và Chúng Tỳ-kheo. Lúc ấy đại thần Sư Tử, đệ tử Ni-kiền⁷, cũng ở trong chúng đó. Bấy giờ đại thần Sư Tử muốn đến thăm viếng Đức Phật để cúng dường lễ bái. Đại thần Sư Tử trước hết đi đến chỗ các Ni-kiền, thưa với các Ni-kiền rằng:

“Thưa chư Tôn, tôi muốn thăm viếng Sa-môn Cù-đàm”.

Khi ấy các Ni-kiền quả Sư Tử rằng:

“Ông chớ đến thăm Sa-môn Cù-đàm. Vì sao vậy? Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ bất khả tác⁸, và cũng giảng cho mọi người về pháp bất khả tác⁹. Nay Sư Tử, nếu thăm viếng người có tông chỉ bất khả tác sẽ không được may mắn; cúng dường lễ bái cũng sẽ không được may mắn”.

Số đông Lệ-xế ở Bệ-xá-li ba lần vân tập nơi thính đường, nhiều lần tán thán Phật, nhiều lần tán thán Pháp và Chúng Tỳ-kheo. Lúc ấy đại thần Sư Tử, đệ tử Ni-kiền, cũng ba lần ở trong chúng đó. Bấy giờ đại thần Sư Tử cũng lại ba lần muốn đến thăm viếng Đức Phật, cúng dường, lễ bái.

Rồi đại thần Sư Tử không cáo từ các Ni-kiền nữa, mà đi thẳng đến chỗ Phật, cùng chào hỏi rồi ngồi xuống một bên và nói như vậy:

“Tôi nghe rằng Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ bất khả tác, và cũng đem pháp bất khả tác giảng cho người khác. Thưa Cù-đàm, nếu có người nói như vậy: ‘Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ bất khả tác; cũng đem pháp bất khả tác giảng cho người khác’. Người

¹. Bản Hán, quyển 4. Tương đương Pāli: A. VIII. 12. Sīha-sutta. Tham chiếu, Tứ Phần Luật 42 (Đại 22 tr.871); Pāli: Mahāvagga VI.31. 10-11.

². Bệ-xá-li -@-Fphiên âm quen thuộc là *Ti-da-li* -s-C Pāli: Vesālī, thủ phủ của bộ tộc Licchavi, phía Bắc sông Hằng, đối ngạn với Magadha.

³. Hán: Di hầu thủy biên -U-C Không thấy địa danh này trong Pāli. Bản Pāli: Vesāliyaṃ viharati Mahāvane Kūṭāgārasālāyaṃ, trú ở Vesālī, giảng đường Trùng các, trong rừng Mahāvana (Đại lâm).

⁴. Hán: *Cao lâu đài quán* -0-0-[CPāli: kūṭāgārasāla, ngôi nhà lầu, thường gọi là “*Trùng các giảng đường*”.

⁵. Lệ-xế -R-wAcũng phiên âm là Li-xa -hoặc Lê-xa -C Pāli: Licchavi.

⁶. Hán: *thính đường* -Asảnh đường. Pāli: santhāgāra, tập hội đường, hội trường, nhà hội nghị.

⁷. Hán: Ni-kiền đệ tử Sư Tử đại thần -l-v-l-j-CPāli: Sīho senāpati Nigaṇṭha - sāvaka.

⁸. Hán: *tông bốn bất khả tác* -v-i-@-CPāli: akiriyavāda, chủ trương phi tác nghiệp, không hành động hay không thực tiễn. Trong kinh, hàm ý “điều không nên làm” hay “không có tác dụng”, tức chủ trương không hành động.

⁹. Hán: *bất khả tác pháp* -i-@-k-CPāli: akiriyāya dhammam.

đó há không hủy báng Sa-môn Cù-đàm chẳng? Người ấy có nói đúng sự thật không? Người ấy nói có đúng pháp chẳng? Người ấy nói đúng pháp và như pháp¹⁰ chẳng? Đối với như pháp, không có sai lầm và không bị chỉ trích chẳng?”

Đức Thế Tôn đáp:

“Này Sư Tử, nếu có ai nói như vậy: ‘Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ bất khả tác, và cũng đem bất khả tác giảng cho mọi người’, người ấy không hủy báng Sa-môn Cù-đàm, người ấy nói sự thật, người ấy nói đúng pháp, người ấy nói pháp như pháp, đối với như pháp không có sai lầm, cũng không bị chỉ trích. Vì sao vậy, này Sư Tử, có một sự kiện mà, nhân sự kiện đó¹¹, đối với pháp như thật, không thể hủy báng, khi nói rằng: ‘Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ bất khả tác, và cũng đem pháp bất khả tác ấy nói cho người khác’.

“Này Sư Tử, lại có một sự kiện nữa mà nhân sự kiện đó, đối với pháp như thật, không thể hủy báng, khi nói rằng: ‘Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ khả tác¹² và cũng đem pháp khả tác ấy nói cho người khác’.

“Này Sư Tử, lại có một sự kiện nữa mà nhân sự kiện đó, đối với pháp như thật, không thể hủy báng, khi nói rằng: ‘Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ đoạn diệt¹³ và cũng đem pháp kinh tởm ấy nói cho người khác’.

“Này Sư Tử, lại có một sự kiện nữa mà nhân sự kiện đó, đối với pháp như thật, không thể hủy báng, khi nói rằng: ‘Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ kinh tởm¹⁴ và cũng đem pháp kinh tởm ấy nói cho người khác’.

“Này Sư Tử, lại có một sự kiện nữa mà nhân sự kiện đó, đối với pháp như thật, không thể hủy báng, khi nói rằng: ‘Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ pháp luật¹⁵ và cũng đem pháp về pháp luật ấy nói cho người khác’.

“Này Sư Tử, lại có một sự kiện nữa mà nhân sự kiện đó, đối với pháp như thật, không thể hủy báng, khi nói rằng: ‘Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ khổ hạnh¹⁶ và cũng đem pháp khổ hạnh ấy nói cho người khác’.

“Này Sư Tử, lại có một sự kiện nữa mà nhân sự kiện đó, đối với pháp như thật, không thể hủy báng, khi nói rằng: ‘Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ không nhập thai¹⁷ và cũng đem pháp không nhập thai ấy nói cho người khác’.

“Này Sư Tử, lại có một sự kiện nữa mà nhân sự kiện đó, đối với pháp như thật, không thể hủy báng, khi nói rằng: ‘Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ an ổn¹⁸ và cũng đem pháp an ổn ấy nói cho người khác’.

“Này Sư Tử, thế nào là ‘Có một sự kiện mà nhân sự kiện đó, đối với pháp như thật, không thể hủy báng, khi nói rằng: ‘Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ bất khả tác, và cũng đem pháp bất khả tác ấy nói cho người khác’? Này Sư Tử, Ta nói thân ác hạnh là không nên làm, khẩu và ý ác hạnh cũng không nên làm. Này Sư Tử, nếu có vô

¹⁰. Hán: *pháp như pháp* -k-p-k-CPāli: dhammassa cānudhamma, và tùy pháp của pháp, chỉ những vấn đề liên hệ đến pháp.

¹¹. Pāli: atthi ... Pariyāyo, yena... pariyāyena: có pháp môn, do bởi pháp môn đó...

¹². Hán: *tông bốn khả tác* -v---i-@-C Pāli: kiriyavāda.

¹³. Hán: *tông bốn đoạn diệt* -v---_---C Pāli: ucchedavāda.

¹⁴. Hán: *tông bốn khả (tăng) ố* -v---i(-)-c-C Pāli: jigucchavāda, tức chủ trương khổ hạnh.

¹⁵. Hán: *tông bốn pháp luật* -v---k---C Pāli: venayika, sự chế ngự.

¹⁶. Hán: *tông bốn khổ hạnh* -v---w---C Pāli: tapassī.

¹⁷. Hán: *tông bốn bất nhập thai* -v---j-l-C Pāli: không rõ.

¹⁸. Hán: *tông bốn an ổn* -v---w---C Pāli: assattha, sự nghỉ ngơi.

lượng pháp ô uế bất thiện tương tự như vậy, làm cội gốc cho chư hữu trong tương lai, làm nhân cho quả báo khổ, nóng bức, và làm nhân cho sanh, già, bệnh, chết, này Sư Tử, Ta nói pháp ấy hết thấy không nên làm. Này Sư Tử, đó là ‘Có một sự kiện mà nhân sự kiện đó, đối với pháp như thật, không thể hủy báng, khi nói rằng: ‘Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ bất khả tác, và cũng đem pháp bất khả tác ấy nói cho người khác’.

“Này Sư Tử, thế nào là ‘Có một sự kiện mà nhân sự kiện đó, đối với pháp như thật, không thể hủy báng rằng: ‘Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ khả tác và cũng đem tông chỉ khả tác ấy nói cho người khác’? Này Sư Tử, Ta nói thân diệu hạnh là nên làm, khẩu và ý diệu hạnh là nên làm. Này Sư Tử, nếu có vô lượng pháp thiện tương ứng như vậy, sẽ mang lại lạc quả, được thọ lạc báo, sanh về thiện xứ để được trường thọ. Này Sư Tử, Ta nói, tất cả những pháp này đều nên làm. Này Sư Tử, đó là ‘Có một sự kiện mà nhân sự kiện đó, đối với pháp như thật không thể hủy báng rằng: ‘Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ khả tác và cũng đem pháp khả tác ấy nói cho người khác’.

“Này Sư Tử, thế nào là ‘Có một sự kiện mà nhân sự kiện đó, đối với pháp như thật không thể hủy báng rằng: ‘Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ đoạn diệt và cũng đem pháp đoạn diệt ấy nói cho người khác’? Này Sư Tử, Ta nói thân ác hạnh nên đoạn diệt; khẩu, ý ác hạnh nên đoạn diệt. Này Sư Tử, nếu có vô lượng pháp ô uế, bất thiện như vậy, làm cội gốc cho cội hữu trong tương lai, làm nhân cho khổ báo phiền nhiệt, và cho sanh, già, bệnh, chết. Này Sư Tử, Ta nói tất cả các pháp ấy nên đoạn diệt. Này Sư Tử, đó là ‘Có một sự kiện mà, nhân sự kiện đó, đối với pháp như thật, không thể hủy báng rằng: Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ đoạn diệt, và cũng đem pháp đoạn diệt ấy nói cho người khác’.

“Này Sư Tử, thế nào là ‘Có một sự kiện mà nhân sự kiện ấy, đối với pháp như thật không thể hủy báng rằng: ‘Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ kinh tởm và cũng đem pháp kinh tởm ấy nói cho người khác’? Này Sư Tử, Ta nói thân ác hạnh, nên kinh tởm; khẩu, ý ác hạnh nên kinh tởm. Này Sư Tử, nếu có vô lượng pháp ô uế bất thiện tương tự như vậy, làm cội gốc cho hữu trong tương lai, làm nhân cho khổ báo, phiền nhiệt, và cho sanh, già, bệnh, chết. Này Sư Tử, Ta nói những pháp ấy đều nên kinh tởm. Này Sư Tử, đó là ‘Có một sự kiện mà nhân sự kiện đó, đối với pháp như thật không thể hủy báng rằng: ‘Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ kinh tởm, và cũng đem pháp kinh tởm ấy nói cho người khác’.

“Này Sư Tử, thế nào là ‘Có một sự kiện, nhân sự kiện đó, đối với pháp như thật, không thể hủy báng rằng: ‘Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ pháp luật cũng đem pháp luật ấy nói cho người khác’? Này Sư Tử, vì mục đích đoạn tham dâm mà Ta nói pháp luật. Vì mục đích đoạn sân nhuế và ngu si mà Ta nói là pháp luật. Này Sư Tử, nếu vô lượng pháp ô uế bất thiện, tương tự như vậy, làm cội gốc cho hữu trong tương lai, làm nhân cho khổ báo, phiền nhiệt, và cho sanh, già, bệnh, chết, này Sư Tử, vì mục đích đoạn trừ những sự kiện ấy mà Ta nói pháp luật. Này Sư Tử, đó là ‘Có một sự kiện mà nhân sự kiện ấy, đối với pháp như thật, không thể hủy báng rằng: ‘Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ pháp luật, cũng đem tông chỉ pháp luật ấy nói cho người khác’.

“Này Sư Tử, thế nào là ‘Có một sự kiện mà nhân sự kiện đó, đối với pháp như thật, không thể hủy báng rằng: ‘Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ khổ hành và cũng đem pháp khổ hành ấy nói cho người khác’? Này Sư Tử, hoặc có Phạm chí Sa-môn

lũa hình, không y phục¹⁹ hoặc dùng tay làm y phục, hoặc lấy lá làm y phục, hoặc lấy hạt châu làm y phục; hoặc không mức nước bằng bình, hoặc không mức nước bằng gáo; không ăn đồ ăn xốc xĩa bằng dao gậy, không ăn đồ ăn lửa đối, không tự mình đến, không làm khách được mời²⁰, không làm khách được chào đón²¹, không làm khách được lưu²², không ăn từ giữa hai người đang ăn, không ăn tại nhà có thai²³, không ăn từ nhà có nuôi chó, không ăn từ nhà có lằng xanh bay đến; không ăn cá, không ăn thịt, không uống rượu, không uống nước dấm²⁴, hoặc không uống gì cả, học tập hạnh không uống; hoặc ăn một miếng, cho một miếng là đủ²⁵, hoặc ăn hai, ba, bốn, cho đến bảy miếng, và cho bảy miếng là đủ, hoặc ăn bởi một lần nhận được²⁶, và cho đến một lần nhận được là đủ, hoặc ăn bởi hai, ba bốn cho đến bảy lần nhận được và cho bảy lần nhận được là đủ, hoặc ăn ngày một lần và cho một lần là đủ, hoặc hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy ngày, nửa tháng, hay một tháng, ăn một lần và cho một lần là đủ; hoặc ăn cỏ²⁷, hoặc ăn lúa cỏ²⁸, hoặc ăn nếp tuế, hoặc ăn cám, hoặc ăn gạo đầu-đầu-la²⁹, hoặc ăn đồ ăn thô; hoặc đến chỗ vô sự³⁰, y nơi vô sự; hoặc ăn rễ, hoặc ăn trái, hoặc ăn quả tự rụng; hoặc mặc áo khâu đủ thứ vải³¹, hoặc mặc áo lông, hoặc mặc áo vải đầu-xá³², hoặc mặc áo vải đầu-xá bằng lông, hoặc mặc bằng da nguyên, hoặc mặc da có xoi lỗ, hoặc mặc da toàn xoi lỗ; hoặc để tóc xỏa, hoặc để tóc bện, hoặc để tóc vừa xỏa vừa bện, hoặc chỉ cạo tóc, hoặc chỉ cạo râu, hoặc cạo cả râu tóc, hoặc nhổ tóc, hoặc nhổ râu, hoặc nhổ cả râu tóc, hoặc chỉ đứng thẳng không hề ngồi, hoặc đi chồm hổm, hoặc nằm gai, lấy gai làm giường; hoặc nằm trái³³, lấy trái làm giường; hoặc thờ nước, ngày đêm lấy tay vọc; hoặc thờ lửa, ngày đêm đốt lên; hoặc thờ mặt trời, mặt trăng, thờ Đấng Tôn Hựu Đại Đức, chấp tay hướng về. So như vậy thời phải chịu vô lượng khổ, học hạnh phiền lao.

“Này Sư Tử, có những khổ hạnh như vậy, chứ Ta chẳng nói là không có. Này Sư Tử, nhưng những khổ hạnh như vậy là những nghiệp hạ tiện, rất khổ, rất khốn, là sự thực hành của người phạm phu, không phải Thánh đạo. Này Sư Tử, nếu có Sa-môn, Phạm chí đối với các pháp khổ hạnh ấy mà biết rõ, đoạn trừ, diệt tận và nhổ sạch gốc rễ

19. Đoạn trình bày các lối khổ hạnh này giống kinh 104 ở sau. Bản Pāli tương đương không có đoạn này. Các chú thích dưới đây tham chiếu D.xxv Udumbarika-sīhanāda-suttanta.

20. Hán: *bất lai tôn* —L—C Pāli: na-ehi-bhadantika, “không là Tôn giả được gọi: *Mời đến đây!*”

21. Hán: *bất thiện tôn* —L—C Không thấy có Pāli tương đương. Có lẽ: na-sādhu-bhadantika, “không là Tôn giả được chào đón: *Lành thay, Tôn giả!*”

22. Hán: *bất trụ tôn* —L—C Pāli: na-tiṭṭha-bhadantika, “không là Tôn giả được mời mọc: *Hãy ở lại đây, Tôn giả!*”

23. Hán: *bất hoại nhâm gia thực* —h—CPāli: na gabbhiniyā (paṭiganhāti), không (nhận thức ăn) từ người đàn bà mang thai.

24. Hán: *ác thủy* —c—CPāli: thusodaka, nước lên men.

25. Pāli: ekāgāriko vā hoti ekālopiko, mỗi nhà chỉ nhận một miếng ăn.

26. Hán: *thực nhất đắc* —@—CPāli: ekissāpi dattiyā yāpeti, chỉ sống bằng một vật được cho.

27. Hán: *thái như* —CPāli: sāka-bhakkho.

28. Hán: *bại tử* —l—A loại cỏ giống như lúa. Pāli: sāmāka.

29. Hán: *đầu-đầu-la* —Y—C Pāli: daddula.

30. Hán: *chí vô sự xứ* —L—B—Đến nơi rừng vắng? Không thấy Pāli tương đương. Tham chiếu: vana-mūla-palāhāro yāpeti.

31. Hán: *liên hiệp y* —s—X—C Pāli: masāṇāni, vải gai lẫn các vải khác.

32. Hán: *đầu-xá y* —Y—C Pāli: dussa, vải thô chưa nhuộm màu.

33. Hán: *ngọa quả* —G—CPāli: phalaka, (nằm trên) tấm ván. Bản Hán hiểu phala(ka) là *trái cây*.

của chúng đến rốt cùng, không cho sanh ra, Ta nói rằng những người kia là khổ hạnh³⁴. Nay Sư Tử, Đức Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, đối với các pháp khổ hạnh ấy đã biết rõ, đã đoạn trừ, diệt tận, nhổ tất cả gốc rễ của chúng đến rốt cùng không cho sanh ra nữa, do đó Ta là người khổ hạnh. Nay Sư Tử, đó là sự kiện mà nhân sự kiện đó, đối với pháp như thật, không thể hủy báng rằng: ‘Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ khổ hạnh, và cũng đem pháp khổ hạnh ấy nói cho người khác’.

“Này Sư Tử, thế nào là có một sự kiện mà nhân sự kiện đó, đối với pháp như thật, không thể hủy báng khi nói rằng: ‘Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ không nhập thai, và cũng đem pháp không nhập thai ấy nói cho người khác?’ Nay Sư Tử, nếu có Sa-môn, Phạm chí nào đối với sự thai sanh trong tương lai mà biết rõ, đoạn trừ, diệt tận, nhổ tuyệt gốc rễ của nó, cho đến rốt cùng không cho sanh ra nữa, Ta nói rằng người kia không còn vào thai. Nay Sư Tử, Đức Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, đối với thai sanh trong tương lai đã biết rõ, đã đoạn trừ, diệt tận, nhổ tuyệt gốc rễ của nó, cho đến rốt cùng không cho sanh ra nữa, do đó Ta không còn vào thai nữa. Nay Sư Tử, đó là một sự kiện mà nhân sự kiện đó, đối với pháp như thật, không thể hủy báng khi nói rằng: ‘Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ không nhập thai và cũng đem pháp không nhập thai đó nói cho người khác’.

“Này Sư Tử, thế nào là có một sự kiện, mà nhân sự kiện đó đối với pháp như thật, không thể hủy báng khi nói rằng: ‘Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ an ổn và cũng đem pháp an ổn đó nói cho người khác’? Nay Sư Tử, có một thiện nam tử nào đó cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo, chỉ vì mục đích thành tựu phạm hạnh vô thượng, ở ngay trong đời mà tự tri, tự giác, tự tác chứng, thành tựu và an trụ, biết như thật rằng: ‘Sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa’. Ta tự an ổn và cũng an ổn cho các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di khác. Ta đã an ổn và làm cho chúng sanh lệ thuộc vào sự sanh giải thoát sự sanh ấy; chúng sanh lệ thuộc vào già, tật bệnh, sự chết, ưu sầu, ô nhiễm, được sự giải thoát khỏi ưu sầu nhiễm ô ấy. Nay Sư Tử, đó là có một sự kiện mà nhân sự kiện đó không thể hủy báng đối với pháp như thật rằng: ‘Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ an ổn và cũng đem pháp an ổn ấy nói cho người khác’.”

Đại thần Sư Tử bạch Thế Tôn rằng:

“Bạch Cù-đàm, con đã biết. Bạch Thiện Thệ, con đã hiểu. Bạch Cù-đàm, cũng như người có mắt tở, cái gì úp thì giở lên, cái gì che kín thì mở ra, chỉ đường cho người mê, đem ánh sáng đến chỗ tối, để cho ai có mắt sáng liền thấy màu sắc. Sa-môn Cù-đàm cũng lại như vậy, bằng vô lượng phương tiện, để thuyết pháp cho con, bày tỏ nghĩa lý, tùy theo các đạo³⁵.

“Bạch Cù-đàm, nay con xin quy y Phật, quy y Pháp và Chúng Tỳ-kheo, cúi mong Thế Tôn nhận con làm Ưu-bà-tắc; kể từ hôm nay, trọn đời tự quy y, cho đến khi mạng chung.

“Bạch Thế Tôn, cũng như có người nuôi một con ngựa bắt lương, mà mong được sự lợi ích, chỉ uống công nhọc nhằn mà chẳng được sự lợi ích gì cả. Thế Tôn, con cũng như vậy. Các Ni-kiền ngu si kia, con không khéo hiểu biết, không thể tự biết, không nhận được đâu là ruộng tốt, mà lại không tự suy xét, mãi thờ kính, cúng dường, lễ bái

³⁴. Pāli: yassa... Tapaniyā pāpakā akusalā dhammā pahīnā... tam ahaṃ ‘tapassī ti vadāmi, “những ai bằng khổ hạnh mà đoạn trừ các pháp ác bất thiện, Ta nói người ấy là ‘người khổ hạnh’.”

³⁵. Hán: *tùy kỳ chú đạo* →H→D→C Pāli: không rõ.

để trông được lợi ích, chỉ nhọc mà vô ích. Bạch Thế Tôn, nay con một lần nữa xin tự quy Phật, Pháp và Chúng Tỳ-kheo. Cúi mong Đức Thế Tôn nhận con làm Ưu-bà-tắc, kể từ hôm nay, trọn đời tự quy y, cho đến mạng chung.

“Bạch Thế Tôn, con vốn không hiểu nên đối với các Ni-kiền ngu si kia có sự tin tưởng và kính trọng, và từ nay chấm dứt. Vì sao thế? Vì họ lừa dối con. Bạch Thế Tôn, nay con lần thứ ba, xin tự quy y nơi Phật, quy y Pháp, và Chúng Tỳ-kheo. Cúi mong Thế Tôn nhận con làm Ưu-bà-tắc, kể từ hôm nay, trọn đời tự quy y, cho đến mạng chung”.

Phật thuyết như vậy. Đại thần Sư Tử và các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.

